



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

Convention on the Protection
and Promotion of the
Diversity of Cultural
Expressions

Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

Convention on the Protection
and Promotion of the
Diversity of Cultural
Expressions

CÔNG ƯỚC VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC BIỂU ĐẠT VĂN HÓA



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

Convention on the Protection
and Promotion of the
Diversity of Cultural
Expressions

Văn phòng UNESCO tại Việt Nam

23 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 043 747 0275

Email: registry@unesco.org.vn

<http://unesco.org/new/en/hanoi>

Biên dịch: Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hiệu đính và in ấn: Văn phòng UNESCO tại Việt Nam



CÔNG ƯỚC BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC BIỂU ĐẠT VĂN HÓA

Paris, 20 tháng 10 năm 2005

Đại hội đồng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc họp tại Paris từ ngày 3 đến ngày 21 tháng 10 năm 2005 tại phiên họp lần thứ 33,

Khẳng định đa dạng văn hóa là một đặc tính của nhân loại,

Nhận thức rằng đa dạng văn hóa là di sản chung của nhân loại, cần được tôn vinh và bảo vệ vì lợi ích của tất cả mọi người,

Ý thức rằng đa dạng văn hóa tạo nên một thế giới phong phú và đa dạng, gia tăng các lựa chọn, nuôi dưỡng khả năng và giá trị của con người, và vì vậy, đa dạng văn hóa là một động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững cho các cộng đồng, các dân tộc và các quốc gia,

Nhắc lại rằng đa dạng văn hóa, phát triển mạnh mẽ trong môi trường dân chủ, khoan dung, công bằng xã hội và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc và các nền văn hóa, là yếu tố không thể thiếu đối với hòa bình và an ninh ở cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế,

Đề cao tầm quan trọng của đa dạng văn hóa đối với việc thực hiện đầy đủ các quyền con người và các quyền tự do cơ bản được nêu trong Tuyên ngôn Thế giới về Quyền con người cũng như trong các công cụ quốc tế được công nhận trên toàn cầu,

Nhấn mạnh nhu cầu lồng ghép văn hóa như một yếu tố có tính chiến lược vào các chính sách phát triển quốc gia và quốc tế, cũng như trong hợp tác quốc tế, đồng thời lưu ý đến Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc (2000) trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc xóa đói giảm nghèo,

Lưu ý rằng văn hóa được thể hiện bằng những hình thức đa dạng qua thời gian và không gian, và sự đa dạng này được thể hiện ở tính độc đáo và đa nguyên về bản sắc và các biểu đạt văn hóa của các dân tộc và các xã hội hình thành nên nhân loại,

Ghi nhận tầm quan trọng của tri thức truyền thống như một nguồn tài sản vật thể và phi vật thể, đặc biệt là hệ thống tri thức của các dân tộc bản địa, và đóng góp tích cực của nó đối với sự phát triển bền vững, cũng như sự cần thiết bảo vệ và phát triển những tri thức này một cách thích đáng,

Ghi nhận sự cần thiết thực hiện các biện pháp để bảo vệ sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, bao gồm cả nội dung, đặc biệt là đối với những trường hợp các biểu đạt văn hóa có nguy cơ bị tiêu vong hay hư hại nghiêm trọng,

Nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa đối với sự gắn kết xã hội nói chung và tiềm năng của nó đối với việc nâng cao địa vị và vai trò của phụ nữ trong xã hội nói riêng,

Nhận thức rằng đa dạng văn hóa được tăng cường thông qua chuyển tải tự do các ý tưởng và được nuôi dưỡng bằng sự trao đổi và tương tác thường xuyên giữa các nền văn hóa,

Khẳng định lại rằng tự do tư tưởng, ngôn luận và thông tin, cũng như sự đa dạng của các phương tiện thông tin, thúc đẩy các biểu đạt văn hóa phát triển mạnh mẽ ở các xã hội,

Công nhận rằng sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, bao gồm cả các biểu đạt văn hóa truyền thống, là một yếu tố quan trọng cho phép các cá nhân và các dân tộc thể hiện và chia sẻ ý tưởng và giá trị của mình với những cá nhân và những dân tộc khác,

Nhắc lại rằng đa dạng ngôn ngữ là một yếu tố cơ bản của đa dạng văn hóa, và tái **khẳng định** vai trò cơ bản của giáo dục trong việc bảo vệ và phát huy các biểu đạt văn hóa,

Lưu ý về tầm quan trọng của sức sống của các nền văn hóa, kể cả đối với những người thuộc các dân tộc bản địa và thiểu số, thể hiện ở

sự tự do sáng tác, phổ biến và phân phối các biểu đạt văn hóa truyền thống của họ, và việc tiếp cận chúng để hưởng thụ vì sự phát triển của chính họ,

Nhân mạnh vai trò thiết yếu của sự tương tác và sáng tạo văn hóa, nuôi dưỡng và đổi mới các biểu đạt văn hóa và nâng cao vai trò của những người tham gia vào sự nghiệp phát triển văn hóa vì sự tiến bộ của xã hội nói chung,

Công nhận tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ trong việc bảo vệ những quyền liên quan đến hoạt động sáng tạo văn hóa,

Tin tưởng rằng các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa có cả thuộc tính kinh tế lẫn văn hóa vì chúng chuyển tải bản sắc, giá trị và ý nghĩa, và vì vậy không được đối xử với chúng như chỉ có giá trị thương mại,

Ghi nhận rằng trong khi các quá trình toàn cầu hóa, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông, đã tạo ra những điều kiện chưa từng có để tăng cường sự tương tác giữa các nền văn hóa, chúng cũng là thách thức đối với đa dạng văn hóa, đó là những nguy cơ về những bất cân bằng giữa các nước giàu và các nước nghèo,

Nhận thức được sứ mệnh cụ thể của UNESCO về đảm bảo tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và khuyến nghị những hiệp ước quốc tế cần thiết để thúc đẩy sự chuyển tải tự do các ý tưởng bằng ngôn ngữ và hình ảnh,

Tham chiếu các điều khoản của những thỏa ước quốc tế do UNESCO thông qua liên quan đến đa dạng văn hóa và việc thực hiện các quyền văn hóa, và đặc biệt là Tuyên bố Toàn cầu về Đa dạng Văn hóa năm 2001,

Thông qua Công ước này vào ngày 20 tháng 10 năm 2005.

I CÁC MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

Điều 1 Các mục tiêu

Các mục tiêu của Công ước này là:

- (a) bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa;
- (b) tạo điều kiện cho các nền văn hóa phát triển và tương tác một cách tự do và cùng có lợi;
- (c) khuyến khích đối thoại giữa các nền văn hóa nhằm đảm bảo sự trao đổi văn hóa rộng rãi hơn và cân bằng trong một thế giới thuận lợi cho sự tôn trọng giữa các nền văn hóa và một nền văn hóa hòa bình;
- (d) thúc đẩy tính liên văn hóa để phát triển sự tương tác văn hóa trên tinh thần xây dựng các nhịp cầu nối kết các dân tộc;
- (e) thúc đẩy sự tôn trọng và nâng cao nhận thức về giá trị của sự đa dạng các biểu đạt văn hóa ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế;
- (f) tái khẳng định tầm quan trọng của mối liên kết giữa văn hóa và phát triển đối với tất cả các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, và hỗ trợ những hành động quốc gia và quốc tế nhằm đảm bảo sự công nhận các giá trị chân thực của mối liên kết này;
- (g) công nhận thuộc tính đặc trưng của các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa như là những công cụ chuyển tải bản sắc, các giá trị và ý nghĩa;
- (h) tái khẳng định chủ quyền của các quốc gia trong việc duy trì, thông qua và thực hiện các chính sách và các biện pháp được họ coi là phù hợp để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trên lãnh thổ quốc gia mình;

- (i) tăng cường hợp tác và đoàn kết quốc tế trên tinh thần quan hệ đối tác, đặc biệt là để nâng cao năng lực của các nước đang phát triển trong việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Điều 2 Các nguyên tắc chỉ đạo

1. Nguyên tắc tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản

Đa dạng văn hóa chỉ có thể được bảo vệ và phát huy khi quyền con người và các quyền tự do cơ bản như tự do ngôn luận, tự do thông tin và liên lạc, cũng như khả năng cho các cá nhân lựa chọn các biểu đạt văn hóa, được bảo đảm. Không ai có quyền vi phạm các điều khoản của Công ước này để xâm phạm quyền con người và các quyền tự do cơ bản như được ghi nhận trong Tuyên Ngôn Thế giới về Quyền con người cũng như đã được luật pháp quốc tế đảm bảo, hoặc để hạn chế phạm vi của chúng.

2. Nguyên tắc chủ quyền

Các quốc gia có chủ quyền trong việc thông qua các biện pháp và các chính sách để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trên lãnh thổ của mình phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế.

3. Nguyên tắc bình đẳng phẩm giá và tôn trọng tất cả các nền văn hóa

Việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa đòi hỏi công nhận phẩm giá bình đẳng và tôn trọng tất cả các nền văn hóa, bao gồm cả nền văn hóa của những người thuộc các dân tộc bản địa và thiểu số.

4. Nguyên tắc đoàn kết và hợp tác quốc tế

Đoàn kết và hợp tác quốc tế phải nhằm mục đích tạo điều kiện cho các quốc gia, đặc biệt các nước đang phát triển, trong việc sáng tạo và củng cố các phương thức biểu đạt văn hóa của họ,

bao gồm các ngành công nghiệp văn hóa, dù là mới thiết lập hay đã có từ lâu, ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế.

5. Nguyên tắc hỗ trợ của các khía cạnh kinh tế và văn hóa của phát triển

Văn hóa là một trong những động lực thúc đẩy của phát triển, các khía cạnh văn hóa của phát triển cũng có tầm quan trọng như các khía cạnh kinh tế, mà các cá nhân và các dân tộc có quyền cơ bản được tham gia và thụ hưởng.

6. Nguyên tắc phát triển bền vững

Đa dạng văn hóa là một tài sản phong phú cho các cá nhân và các xã hội. Việc bảo vệ, phát huy và duy trì đa dạng văn hóa là một yêu cầu thiết yếu đối với sự phát triển bền vững vì lợi ích của các thế hệ hôm nay và mai sau.

7. Nguyên tắc tiếp cận công bằng

Sự tiếp cận công bằng tới các biểu đạt văn hóa đa dạng và phong phú ở khắp nơi trên thế giới và sự tiếp cận của các nền văn hóa đối với các phương tiện biểu đạt và phổ biến là những yếu tố quan trọng để tăng cường đa dạng văn hóa và khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau.

8. Nguyên tắc cởi mở và cân bằng

Khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, các quốc gia cần tìm cách phát huy sự cởi mở đối với các nền văn hóa khác trên thế giới một cách phù hợp và đảm bảo những biện pháp này hướng đến các mục tiêu đề ra trong Công ước này.

II PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều 3 Phạm vi áp dụng

Công ước này sẽ áp dụng cho các chính sách và các biện pháp mà các Thành viên thông qua liên quan đến việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Điều 4 Các định nghĩa

Phục vụ cho các mục đích của Công ước, các khái niệm được hiểu như sau:

1. Đa dạng văn hóa

“Đa dạng văn hóa” đề cập đến nhiều cách thức khác nhau, mà thông qua đó nền văn hóa của các nhóm người và các xã hội tìm ra cách biểu đạt. Những biểu đạt này được lưu truyền trong nội bộ và giữa các nhóm người và các xã hội.

Đa dạng văn hóa được thể hiện không chỉ bằng những cách thức khác nhau trong đó di sản văn hóa của nhân loại được biểu đạt, bồi đắp và chuyển tải bằng nhiều biểu đạt văn hóa, mà còn được thể hiện bằng những cách thức sáng tạo, sản xuất, phổ biến, phân phối và hưởng thụ nghệ thuật đa dạng, sử dụng bất cứ phương tiện và công nghệ gì.

2. Nội dung văn hóa

“Nội dung văn hóa” đề cập đến ý nghĩa biểu tượng, khía cạnh nghệ thuật và những giá trị văn hóa có nguồn gốc từ các bản sắc văn hóa hoặc biểu đạt các bản sắc văn hóa này.

3. Các biểu đạt văn hóa

“Các biểu đạt văn hóa” là những biểu đạt ra đời từ sự sáng tạo của các cá nhân, các nhóm người và các xã hội và có nội dung văn hóa.

4. Các hoạt động văn hóa, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa

“Các hoạt động văn hóa, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa” đề cập đến các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ, mà tại thời điểm hình thành chúng sở hữu một đặc tính, công dụng hay mục đích cụ thể, thể hiện hoặc chuyển tải các biểu đạt văn hóa, bất kể giá trị thương mại của chúng là gì. Bản thân các hoạt động văn hóa

vừa là thành phẩm, vừa có thể đóng góp vào việc sản xuất các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa.

5. Các ngành công nghiệp văn hóa

“Các ngành công nghiệp văn hóa” đề cập đến các ngành công nghiệp sản xuất và phân phối sản phẩm và dịch vụ văn hóa như đã được định nghĩa ở mục 4 trên đây.

6. Các chính sách và các biện pháp văn hóa

“Các chính sách và các biện pháp văn hóa” đề cập đến các biện pháp và các chính sách liên quan đến văn hóa, ở cấp độ địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế, tập trung vào văn hóa hoặc được xây dựng nhằm tác động trực tiếp đến các biểu đạt văn hóa của các cá nhân, các nhóm người và các xã hội, bao gồm quá trình sáng tạo, sản xuất, phổ biến, phân phối và tiếp cận các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa.

7. Bảo vệ

Danh từ “Bảo vệ” có nghĩa là việc thông qua các biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ và tăng cường sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Động từ “Bảo vệ” có nghĩa là thông qua các biện pháp đó.

8. Liên văn hóa

Khái niệm “Liên văn hóa” đề cập đến sự tồn tại và sự tương tác công bằng của các nền văn hóa đa dạng và khả năng tạo ra các biểu đạt văn hóa chung thông qua đối thoại và tôn trọng lẫn nhau.

IV QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 5 Quy tắc chung về quyền và nghĩa vụ

1. Các Thành viên tái khẳng định chủ quyền trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách văn hóa và sử dụng các biện pháp để

bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu của Công ước này phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc, các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và các công cụ quốc tế về quyền con người đã được công nhận rộng rãi.

2. Khi một Thành viên thực hiện các chính sách và sử dụng các biện pháp bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trên lãnh thổ của mình, các chính sách và các biện pháp đó phải phù hợp với các quy định của Công ước.

Điều 6 Quyền của các Thành viên ở cấp quốc gia

1. Trong khuôn khổ các chính sách và các biện pháp văn hóa như định nghĩa tại Điều 4.6 và xét đến hoàn cảnh và các nhu cầu cụ thể của mình, mỗi Thành viên có thể tiến hành những biện pháp để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong lãnh thổ của mình.
2. Những biện pháp đó có thể bao gồm:
 - (a) các biện pháp lập quy để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa;
 - (b) các biện pháp mang lại các cơ hội cho các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa nội địa, một cách phù hợp, trong số các biện pháp hiện có trên lãnh thổ quốc gia nhằm sáng tạo, sản xuất, phổ biến, phân phối và thụ hưởng các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ nội địa này, bao gồm cả các quy định liên quan đến ngôn ngữ sử dụng cho các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa đó;
 - (c) các biện pháp nhằm tạo điều kiện cho ngành công nghiệp văn hóa và các hoạt động văn hóa nội địa độc lập thuộc khu vực không chính thức có cơ hội tiếp cận hiệu quả các phương tiện sản xuất, phổ biến và phân phối các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa;
 - (d) các biện pháp cung cấp hỗ trợ tài chính công;

- (e) các biện pháp nhằm khuyến khích các tổ chức phi lợi nhuận, cũng như các tổ chức thuộc khu vực công và tư, các nghệ sĩ và những nhà hoạt động văn hóa chuyên nghiệp khác, phát triển và thúc đẩy sự trao đổi và chuyển tải tự do các ý tưởng, các biểu đạt văn hóa, các hoạt động văn hóa, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa, đồng thời động viên tinh thần sáng tạo và tự chủ kinh doanh trong các hoạt động của họ;
- (f) các biện pháp nhằm thiết lập và hỗ trợ các tổ chức công một cách phù hợp;
- (g) các biện pháp nhằm nuôi dưỡng và hỗ trợ các nghệ sĩ và những người tham gia sáng tác các biểu đạt văn hóa;
- (h) các biện pháp nhằm tăng cường sự đa dạng của giới truyền thông, kể cả dưới hình thức dịch vụ phát thanh công cộng.

Điều 7 Các biện pháp phát huy các biểu đạt văn hóa

1. Các Thành viên sẽ cố gắng tạo ra trên lãnh thổ của mình một môi trường khuyến khích các cá nhân và các nhóm xã hội:
 - (a) sáng tạo, sản xuất, phổ biến, phân phối và tiếp cận các biểu đạt văn hóa của chính họ, chú trọng đầy đủ đến các hoàn cảnh đặc biệt và các nhu cầu của phụ nữ cũng như của các nhóm xã hội khác nhau, kể cả những người thuộc các dân tộc thiểu số và bản địa;
 - (b) được tiếp cận các biểu đạt văn hóa đa dạng trên lãnh thổ của họ cũng như từ các nước khác trên thế giới.
2. Các Thành viên cũng sẽ cố gắng công nhận những đóng góp quan trọng của các nghệ sĩ, những người khác tham gia quá trình sáng tác, các cộng đồng văn hóa và các tổ chức hỗ trợ nghệ sĩ, và vai trò trung tâm của họ trong việc nuôi dưỡng sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Điều 8 Các biện pháp bảo vệ các biểu đạt văn hóa

1. Không phương hại tới các điều khoản của Điều 5 và Điều 6, một Thành viên có thể quyết định về sự hiện hữu của các hoàn cảnh đặc biệt mà các biểu đạt văn hóa trên lãnh thổ của mình có nguy cơ bị tiêu vong, bị đe dọa nghiêm trọng, hoặc cần được bảo vệ khẩn cấp.
2. Các Thành viên có thể thực hiện tất cả các biện pháp phù hợp để bảo vệ và bảo tồn các biểu đạt văn hóa ở những tình huống được đề cập ở mục 1 phù hợp với các quy định của Công ước này.
3. Các Thành viên phải báo cáo Ủy ban Liên chính phủ như được đề cập tại Điều 23 tất cả các biện pháp được thực hiện để ứng phó với sự cấp bách của tình huống đó, và Ủy ban này có thể đưa ra những khuyến nghị phù hợp.

Điều 9 Chia sẻ thông tin và sự minh bạch

Các Thành viên:

- (a) cung cấp các thông tin phù hợp trong báo cáo 4 năm/lần cho UNESCO về các biện pháp thực hiện để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong lãnh thổ của mình và ở cấp quốc tế;
- (b) chỉ định đầu mỗi liên lạc chịu trách nhiệm về việc chia sẻ thông tin liên quan đến Công ước này;
- (c) chia sẻ và trao đổi thông tin liên quan đến việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Điều 10 Giáo dục và nhận thức của công chúng

Các Thành viên:

- (a) khuyến khích và thúc đẩy sự hiểu biết về tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa thông qua các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cho công chúng;

- (b) hợp tác với các Thành viên khác, các tổ chức khu vực và quốc tế để đạt được mục đích nêu tại Điều này;
- (c) nỗ lực khuyến khích sự sáng tạo và tăng cường năng lực sản xuất thông qua việc xây dựng các chương trình giáo dục, đào tạo và trao đổi trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Những biện pháp này nên được thực hiện sao cho không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hình thức sản xuất truyền thống.

Điều 11 Sự tham gia của xã hội dân sự

Các Thành viên thừa nhận vai trò cơ bản của xã hội dân sự trong việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa. Các Thành viên sẽ khuyến khích sự tham gia tích cực của xã hội dân sự trong các nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu của Công ước.

Điều 12 Thúc đẩy hợp tác quốc tế

Các Thành viên nỗ lực tăng cường hợp tác song phương, khu vực và quốc tế nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi cho việc phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, đặc biệt chú ý đến các hoàn cảnh được đề cập ở Điều 8 và Điều 17, nhất là để:

- (a) tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại giữa các Thành viên về chính sách văn hóa;
- (b) tăng cường năng lực chiến lược và quản lý các thể chế văn hóa thuộc khu vực công, thông qua các trao đổi nghề nghiệp và văn hóa quốc tế, và chia sẻ các kinh nghiệm thực tế tốt nhất;
- (c) tăng cường quan hệ đối tác với xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân, và giữa các đối tượng này để thúc đẩy và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa;
- (d) thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ mới, khuyến khích các mối quan hệ đối tác để tăng cường chia sẻ thông tin và hiểu biết văn hóa, và thúc đẩy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa;
- (e) khuyến khích ký kết các hiệp định cùng sản xuất và cùng phân phối.

Điều 13 Lồng ghép văn hóa vào phát triển bền vững

Các Thành viên nỗ lực lồng ghép văn hóa vào các chính sách phát triển của mình ở mọi cấp độ nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững và, trong khuôn khổ này, thúc đẩy các phương diện liên quan đến việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

Điều 14 Hợp tác vì phát triển

Các Thành viên nỗ lực ủng hộ sự hợp tác vì phát triển bền vững và giảm nghèo, đặc biệt liên quan đến các nhu cầu cụ thể của các nước đang phát triển nhằm thúc đẩy sự ra đời của một ngành văn hóa năng động bằng nhiều cách, trong đó có:

- (a) củng cố các ngành công nghiệp văn hóa ở các nước đang phát triển thông qua việc:
 - (i) tạo ra và tăng cường năng lực sản xuất và phân phối trong lĩnh vực văn hóa ở các quốc gia đang phát triển;
 - (ii) tạo điều kiện tiếp cận rộng rãi hơn với thị trường toàn cầu và mạng lưới phân phối quốc tế cho các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa của các nước phát triển;
 - (iii) tạo điều kiện cho sự ra đời của các thị trường sôi động tại địa phương và khu vực;
 - (iv) tiến hành, với những nơi có điều kiện, các biện pháp phù hợp ở các nước phát triển để tạo cơ hội cho các hoạt động văn hóa, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa của các nước đang phát triển có mặt ở lãnh thổ của các nước phát triển;
 - (v) cung cấp sự hỗ trợ cho công việc sáng tạo và tạo thuận lợi cho sự di chuyển của các nghệ sĩ từ các nước đang phát triển, ở điều kiện cho phép;
 - (vi) khuyến khích sự hợp tác thích hợp giữa các nước phát triển và đang phát triển trong các lĩnh vực, trong đó có thể có, âm nhạc và điện ảnh.

- (b) nâng cao năng lực thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tri thức chuyên môn, cũng như đào tạo nguồn nhân lực ở các nước đang phát triển, ở khu vực công và tư liên quan tới năng lực chiến lược và quản lý, xây dựng và thực hiện chính sách, thúc đẩy và phân bổ các biểu đạt văn hóa, phát triển doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ, sử dụng công nghệ, và phát triển và chuyển giao các kỹ năng.
- (c) chuyển giao công nghệ thông qua việc giới thiệu các biện pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ và tri thức, đặc biệt là trong các lĩnh vực của các ngành công nghiệp và các doanh nghiệp văn hóa;
- (d) hỗ trợ tài chính thông qua việc:
 - (i) thiết lập một Quỹ Quốc tế vì Đa dạng Văn hóa như quy định tại Điều 18;
 - (ii) cung cấp viện trợ phát triển chính thức phù hợp, kể cả hỗ trợ kỹ thuật nhằm kích thích và hỗ trợ hoạt động sáng tạo;
 - (iii) các hình thức hỗ trợ tài chính khác như cho vay với lãi suất thấp, trợ cấp và các cơ chế tài trợ khác.

Điều 15 Các dàn xếp hợp tác

Các Thành viên sẽ khuyến khích phát triển quan hệ đối tác trong và giữa khu vực công, tư và các tổ chức phi lợi nhuận, để hợp tác với các nước đang phát triển trong việc nâng cao năng lực bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa. Các quan hệ đối tác sáng tạo này, tùy theo nhu cầu thực tế của các nước đang phát triển, sẽ chú trọng phát triển hơn nữa cơ sở hạ tầng, nhân lực và các chính sách, cũng như trao đổi các hoạt động văn hóa, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa.

Điều 16 Đối xử ưu đãi đối với các nước đang phát triển

Các nước phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu văn hóa với các nước đang phát triển thông qua các đối xử ưu đãi dành cho các nghệ sĩ, những nhà hoạt động văn hóa và những người làm văn

hóa chuyên nghiệp cũng như đối xử ưu đãi với các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa từ các nước đang phát triển, thông qua các khuôn khổ thể chế và pháp lý phù hợp.

Điều 17 Hợp tác quốc tế trong những tình huống đe dọa nghiêm trọng các biểu đạt văn hóa

Các Thành viên sẽ hợp tác trong việc hỗ trợ lẫn nhau, và đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, trong những tình huống được nêu tại Điều 8.

Điều 18 Quỹ Quốc tế vì Đa dạng Văn hóa

1. Một "Quỹ Quốc tế vì Đa dạng Văn hóa", sau đây gọi tắt là "Quỹ", sẽ được thiết lập.
2. Quỹ sẽ bao gồm quỹ ủy thác được thiết lập phù hợp với Quy định Tài chính của UNESCO.
3. Nguồn của Quỹ gồm có:
 - (a) đóng góp tự nguyện của các Thành viên;
 - (b) các khoản ngân sách mà Đại hội đồng UNESCO quyết định dành cho mục đích này;
 - (c) các khoản đóng góp, quà tặng hoặc hiến tặng của các quốc gia, các tổ chức và các chương trình thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc, các tổ chức khu vực và quốc tế, và các cơ quan thuộc khu vực công, tư hay các cá nhân;
 - (d) lợi tức thu được từ các nguồn của Quỹ;
 - (e) các khoản tiền thu được thông qua các hoạt động được tổ chức vì lợi ích của Quỹ;
 - (f) bất cứ nguồn nào khác được các quy định của Quỹ cho phép.

4. Việc sử dụng các nguồn của Quỹ sẽ do Ủy ban Liên chính phủ quyết định trên cơ sở các hướng dẫn của Hội nghị Thành viên như được đề cập tại Điều 22.
5. Ủy ban Liên chính phủ có thể chấp nhận các đóng góp và các hình thức hỗ trợ khác vì các mục đích chung và mục đích liên quan đến các dự án cụ thể, miễn là những dự án này đã được Ủy ban Liên chính phủ chấp thuận.
6. Các đóng góp cho Quỹ không được gắn với những điều kiện kinh tế, chính trị hoặc những điều kiện khác không phù hợp với các mục đích của Công ước;
7. Các Thành viên nỗ lực đóng góp tự nguyện một cách thường xuyên để thực hiện Công ước.

Điều 19 Trao đổi, phân tích và phổ biến thông tin

1. Các Thành viên đồng ý trao đổi thông tin và chia sẻ tri thức chuyên môn liên quan đến việc thu thập dữ liệu và số liệu thống kê về sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa cũng như về những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất để bảo vệ và phát huy sự đa dạng này.
2. UNESCO sẽ tạo điều kiện thu thập, phân tích và phổ biến tất cả các thông tin, số liệu thống kê liên quan và những kinh nghiệm thực tế tốt nhất thông qua việc sử dụng các cơ chế hiện có của Ban thư ký.
3. UNESCO cũng sẽ thiết lập và cập nhật một ngân hàng dữ liệu về các lĩnh vực khác nhau, các tổ chức chính phủ, tổ chức tư nhân và phi lợi nhuận có liên quan đến lĩnh vực biểu đạt văn hóa.
4. Để tạo điều kiện thu thập dữ liệu, UNESCO sẽ đặc biệt chú ý nâng cao năng lực và tăng cường tri thức chuyên môn cho các Thành viên yêu cầu sự hỗ trợ này.
5. Việc thu thập những thông tin được xác định tại Điều này sẽ bổ sung cho các thông tin thu thập theo các quy định của Điều 9.

IV QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG CỤ KHÁC

Điều 20 Quan hệ với các hiệp ước quốc tế khác: hỗ trợ lẫn nhau, bổ sung cho nhau và không lệ thuộc nhau

1. Các Thành viên chấp nhận rằng họ sẽ thực hiện một cách trung thành các nghĩa vụ của mình theo Công ước này và tất cả các hiệp ước khác mà họ là thành viên. Do đó, không làm cho Công ước này lệ thuộc vào bất cứ hiệp ước nào khác,
 - (a) họ sẽ thúc đẩy sự hỗ trợ lẫn nhau giữa Công ước này và các hiệp ước khác mà họ là thành viên; và
 - (b) khi giải thích và áp dụng các hiệp ước khác mà họ là thành viên hoặc khi tham gia các nghĩa vụ quốc tế khác, các Thành viên sẽ tính đến các điều khoản liên quan của Công ước này.
2. Không điều khoản nào trong Công ước này được giải thích để làm thay đổi các quyền và các nghĩa vụ của các Thành viên theo các hiệp ước khác mà họ là thành viên.

Điều 21 Tham khảo và phối hợp quốc tế

Các Thành viên cam kết thúc đẩy các mục đích và các nguyên tắc của Công ước này tại các diễn đàn quốc tế. Vì mục đích này, các Thành viên sẽ tham khảo ý kiến lẫn nhau, một cách phù hợp, ghi nhớ các nguyên tắc và các mục đích này.

V CÁC CƠ QUAN THUỘC CÔNG ƯỚC

Điều 22 Hội nghị Thành viên

1. Một Hội nghị Thành viên sẽ được thiết lập. Hội nghị Thành viên là cơ quan toàn thể và tối cao của Công ước này.

2. Hội nghị Thành viên họp các phiên thường kỳ hai năm một lần, kết hợp với Đại hội đồng UNESCO, nếu có thể. Hội nghị có thể họp phiên bất thường nếu có quyết định hoặc nếu Ủy ban Liên chính phủ nhận được yêu cầu về việc này từ ít nhất một phần ba số Thành viên.
3. Hội nghị sẽ thông qua các quy định thủ tục của mình.
4. Chức năng của Hội nghị Thành viên gồm có:
 - (a) bầu các Thành viên của Ủy ban Liên chính phủ;
 - (b) tiếp nhận và xem xét các báo cáo của các Thành viên của Công ước gửi tới Ủy ban Liên chính phủ;
 - (c) thông qua các hướng dẫn hoạt động do Ủy ban Liên chính phủ chuẩn bị theo yêu cầu của Hội nghị;
 - (d) áp dụng tất cả các biện pháp khác mà Hội nghị cho là cần thiết để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu của Công ước.

Điều 23 Ủy ban Liên chính phủ

1. Một Ủy ban Liên chính phủ về Bảo vệ và Phát huy Sự Đa dạng của các Biểu đạt Văn hóa (sau đây gọi là "Ủy ban Liên chính phủ") sẽ được thành lập trực thuộc UNESCO. Ủy ban sẽ bao gồm đại diện của 18 Quốc gia Thành viên, được Hội nghị Thành viên bầu ra với nhiệm kỳ bốn năm khi Công ước này có hiệu lực theo quy định tại Điều 29.
2. Ủy ban Liên chính phủ sẽ họp hàng năm.
3. Ủy ban Liên chính phủ sẽ hoạt động dưới thẩm quyền của Hội nghị Thành viên và có trách nhiệm trước Hội nghị này.
4. Số lượng các Thành viên của Ủy ban Liên chính phủ sẽ được tăng lên 24 khi số lượng Thành viên Công ước đạt đến 50.
5. Việc bầu cử các Thành viên Ủy ban Liên chính phủ sẽ dựa trên các nguyên tắc đại diện công bằng về mặt địa lý và luân phiên.

6. Không gây phương hại đến các trách nhiệm khác của Ủy ban Liên chính phủ được quy định tại Công ước này, các chức năng của Ủy ban này là:
 - (a) thúc đẩy các mục tiêu của Công ước này, khuyến khích và theo dõi việc thực hiện Công ước;
 - (b) theo yêu cầu của Hội nghị, chuẩn bị và trình Hội nghị Thành viên xem xét thông qua các hướng dẫn hoạt động cho việc thực hiện và áp dụng các điều khoản của Công ước;
 - (c) chuyển cho Hội nghị Thành viên báo cáo của các Thành viên Công ước cùng với các nhận xét và tóm tắt nội dung;
 - (d) đưa ra các khuyến nghị thích hợp để áp dụng trong các tình huống mà các Thành viên nêu ra với Ủy ban Liên chính phủ, phù hợp với các điều khoản liên quan của Công ước, đặc biệt là Điều 8;
 - (e) xây dựng các thủ tục và các cơ chế tư vấn khác nhằm thúc đẩy các mục tiêu và nguyên tắc của Công ước ở các diễn đàn quốc tế;
 - (f) thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội nghị Thành viên yêu cầu.
7. Ủy ban Liên chính phủ, phù hợp với Quy định Thủ tục của Ủy ban, vào bất cứ lúc nào, có thể mời các tổ chức thuộc khu vực công, tư hay các cá nhân tham gia các cuộc họp để tham khảo ý kiến về các vấn đề cụ thể.
8. Ủy ban Liên chính phủ sẽ chuẩn bị và trình Hội nghị Thành viên xem xét thông qua Quy định Thủ tục của Ủy ban.

Điều 24 Ban Thư ký UNESCO

1. Các cơ quan của Công ước sẽ được Ban Thư ký UNESCO hỗ trợ.
2. Ban Thư ký sẽ chuẩn bị tài liệu cho Hội nghị Thành viên và Ủy ban Liên chính phủ cũng như chương trình họp, sẽ hỗ trợ việc thực hiện các quyết định của Hội nghị cũng như báo cáo về việc thực hiện các quyết định này.

VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 25 Giải quyết tranh chấp

1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các Thành viên liên quan đến việc hiểu hoặc áp dụng Công ước này, các Thành viên sẽ thương lượng để tìm ra giải pháp.
2. Nếu các Thành viên liên quan không đạt được thỏa thuận thông qua thương lượng, họ có thể cùng tìm kiếm hòa giải của bên thứ ba, hoặc yêu cầu một bên thứ ba làm trung gian.
3. Nếu các hòa giải không được thực hiện, hoặc nếu không có giải pháp nào được thực hiện thông qua hòa giải hoặc trung gian, một Thành viên có thể yêu cầu hòa giải theo các thủ tục nêu trong Phần Phụ lục của Công ước này. Các Thành viên sẽ xem xét một cách trung thực đề nghị của Ủy ban Hòa giải để giải quyết tranh chấp.
4. Vào thời điểm phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập Công ước, mỗi Thành viên có thể tuyên bố không công nhận thủ tục hòa giải nêu trên. Bất cứ Thành viên nào đã ra tuyên bố như vậy có thể rút lại tuyên bố đó vào bất cứ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Tổng Giám đốc UNESCO.

Điều 26 Phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập Công ước của các Quốc gia thành viên

1. Công ước này sẽ được các Quốc gia Thành viên UNESCO phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập phù hợp với các thủ tục hiến pháp của mình.
2. Thư phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập Công ước sẽ được nộp cho Tổng Giám đốc UNESCO.

Điều 27 Gia nhập

1. Công ước này sẽ để mở khả năng gia nhập của tất cả các Quốc gia không phải thành viên UNESCO nhưng là thành viên của Liên Hợp Quốc, hoặc của bất cứ cơ quan chuyên môn nào của Liên Hợp Quốc, được Đại hội đồng UNESCO mời gia nhập Công ước.
2. Công ước cũng sẽ để mở khả năng gia nhập của các lãnh thổ có chính quyền tự trị đầy đủ trong nước được Liên Hợp Quốc công nhận, nhưng chưa đạt được sự độc lập hoàn toàn theo Nghị quyết 1514 (XV) của Đại hội đồng Liên hợp quốc, và có thẩm quyền về những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước này, bao gồm thẩm quyền gia nhập các hiệp ước liên quan đến những vấn đề này.
3. Những quy định sau đây áp dụng cho các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực:
 - (a) Công ước này cũng sẽ để mở khả năng gia nhập của bất cứ tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nào và những tổ chức này sẽ chịu sự ràng buộc đầy đủ của các quy định trong Công ước này như các Quốc gia Thành viên ngoại trừ quy định nêu dưới đây;
 - (b) Trong trường hợp một hay nhiều Quốc gia Thành viên của một tổ chức như vậy cũng đồng thời là Thành viên của Công ước này, tổ chức này và Quốc gia Thành viên hoặc các Quốc gia Thành viên đó sẽ quyết định trách nhiệm của mình về việc thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước này. Sự phân chia trách nhiệm đó sẽ có hiệu lực sau khi hoàn thành thủ tục thông báo nêu ở mục (c). Tổ chức này và các Quốc gia Thành viên sẽ không có quyền thực hiện đồng thời các quyền theo Công ước này. Ngoài ra, các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ thực hiện các quyền bỏ phiếu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, với số lượng phiếu tương đương với số Quốc gia Thành viên của mình là Thành viên Công ước này. Tổ chức quốc tế ấy sẽ không thực hiện quyền bỏ phiếu nếu bất cứ Thành viên nào của nó thực hiện quyền của mình và ngược lại;

(c) Một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực và Quốc gia Thành viên hoặc các Quốc gia Thành viên của nó đã đồng ý phân chia trách nhiệm như được nêu tại mục (b) sẽ thông báo cho các Thành viên về sự phân chia trách nhiệm kiến nghị theo cách dưới đây:

(i) trong thư gia nhập, tổ chức đó sẽ tuyên bố cụ thể việc phân chia trách nhiệm về những vấn đề mà Công ước điều chỉnh;

(ii) trong trường hợp có sự thay đổi trách nhiệm diễn ra sau đó, tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ thông báo cho cơ quan lưu trữ tất cả các đề xuất thay đổi về trách nhiệm của họ; sau đó cơ quan lưu trữ sẽ thông báo cho các Thành viên về sự thay đổi đó.

(d) Các Quốc gia Thành viên của một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực trở thành Thành viên Công ước này sẽ được xem là có thẩm quyền đối với tất cả các vấn đề mà việc chuyển giao thẩm quyền cho tổ chức đó chưa được tuyên bố cụ thể hoặc chưa được thông báo cho cơ quan lưu trữ;

(e) "Tổ chức hội nhập kinh tế khu vực" có nghĩa là một tổ chức bao gồm các Quốc gia có chủ quyền, thành viên của Liên Hợp Quốc hoặc bất kỳ cơ quan chuyên môn nào thuộc Liên Hợp Quốc, được các Quốc gia này chuyển giao thẩm quyền về các vấn đề thuộc Công ước và đã được ủy quyền để trở thành Thành viên của Công ước vào thời điểm thích hợp, phù hợp với các thủ tục nội bộ.

4. Thư gia nhập sẽ được nộp lưu trữ cho Tổng Giám đốc UNESCO.

Điều 28 Đầu mỗi liên lạc

Khi trở thành Thành viên Công ước này, mỗi Thành viên sẽ chỉ định một đầu mỗi liên lạc như được nêu tại Điều 9.

Điều 29 Hiệu lực

1. Công ước này sẽ có hiệu lực ba tháng sau ngày nộp lưu chiểu của thư phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập thứ ba mươi, nhưng chỉ có hiệu lực với các Quốc gia hay tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nào đã nộp lưu chiểu thư phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập vào cùng ngày hay trước đó. Công ước sẽ có hiệu lực đối với mọi Thành viên khác ba tháng sau khi nộp lưu chiểu thư phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập.
2. Vì mục đích của Điều này, tất cả các thư nộp lưu chiểu của một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ có giá trị độc lập với các thư đã được các Quốc gia Thành viên của tổ chức đó nộp lưu chiểu.

Điều 30 Các hệ thống hiến pháp liên bang hoặc không đơn nhất

Với việc công nhận các thỏa thuận quốc tế có tính ràng buộc như nhau đối với các Thành viên không tính đến sự khác biệt về hệ thống hiến pháp, các quy định sau đây sẽ được áp dụng cho các Thành viên có hệ thống hiến pháp liên bang hoặc không đơn nhất:

- (a) đối với các quy định của Công ước này mà việc thực thi các quy định đó thuộc quyền tài phán của cơ quan quyền lực lập pháp liên bang hoặc trung ương, nghĩa vụ của chính phủ liên bang hoặc chính phủ trung ương cũng giống như những nghĩa vụ quy định đối với những Quốc gia tham gia Công ước không phải là các nhà nước liên bang;
- (b) liên quan tới các quy định của Công ước này mà việc thực thi các quy định đó thuộc quyền tài phán của các đơn vị hành chính riêng lẻ như các Bang, các tổng, các tỉnh hay huyện không bắt buộc phải tiến hành các biện pháp lập pháp theo quy định của hệ thống lập hiến liên bang, thì chính phủ liên bang phải thông báo về các quy định nói trên, nếu cần thiết, cho các cơ quan có thẩm quyền của các đơn vị hành chính như các Bang, các tổng, các tỉnh hay các huyện về các quy định nêu trên, cùng với các khuyến nghị chấp thuận các quy định đó.

Điều 31 Bãi ước

1. Bất cứ Thành viên nào cũng có thể bãi ước Công ước này.
2. Việc bãi ước sẽ được thông báo bằng văn bản nộp cho Tổng Giám đốc UNESCO.
3. Việc bãi ước sẽ có hiệu lực 12 tháng sau khi nhận được văn bản thông báo. Việc bãi ước sẽ không ảnh hưởng gì tới các nghĩa vụ tài chính của Thành viên bãi ước Công ước cho đến ngày việc bãi ước có hiệu lực.

Điều 32 Chức năng lưu chiếu

Tổng Giám đốc UNESCO, với cương vị lưu chiếu Công ước này, sẽ thông báo cho các Quốc gia Thành viên UNESCO, các Quốc gia không phải là thành viên UNESCO và các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực như đề cập tại Điều 27, cũng như sẽ thông báo cho Liên Hợp Quốc về việc lưu chiếu tất cả các thư phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập như được nêu tại Điều 26 và 27, và các trường hợp bãi ước như được nêu tại Điều 31.

Điều 33 Sửa đổi

1. Một Thành viên Công ước có thể đề xuất những sửa đổi đối với Công ước bằng văn bản gửi cho Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ chuyển văn bản này tới các Thành viên. Nếu trong vòng sáu tháng kể từ thời điểm gửi văn bản, có chưa đến một nửa Thành viên ủng hộ đề xuất này thì Tổng Giám đốc sẽ trình đề xuất này lên khóa họp tiếp theo của Hội nghị Thành viên để thảo luận và có thể thông qua.
2. Các sửa đổi phải được thông qua với đa số hai phần ba các Thành viên có mặt và tham gia bỏ phiếu.
3. Khi đã được thông qua, các sửa đổi đối với Công ước này sẽ được chuyển cho các Thành viên xem xét phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập.

4. Đối với các Thành viên đã phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập những sửa đổi đối với Công ước, các sửa đổi này sẽ có hiệu lực ba tháng sau khi lưu chiếu các văn bản được đề cập tại mục 3 của Điều này của hai phần ba Thành viên.
5. Thủ tục nêu tại mục 3 và 4 sẽ không áp dụng cho các sửa đổi đối với Điều 23 liên quan đến số thành viên của Ủy ban Liên chính phủ. Các sửa đổi này sẽ có hiệu lực vào thời điểm chúng được thông qua.
6. Một Quốc gia hoặc một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực như đề cập tại Điều 27 trở thành Thành viên của Công ước sau khi các sửa đổi có hiệu lực phù hợp với mục 4 của Điều này, nếu không có ý định gì khác, sẽ được xem là:
 - (a) Thành viên như đã được sửa đổi; và
 - (b) Thành viên của Công ước với nội dung không sửa đổi trong quan hệ với bất cứ Thành viên nào không bị ràng buộc bởi những sửa đổi này.

Điều 34 Các văn bản có hiệu lực

Công ước này được soạn thảo bằng tiếng Ả-Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha và tất cả sáu văn bản này có hiệu lực như nhau.

Điều 35 Đăng ký

Phù hợp với Điều 102 của Hiến chương Liên Hợp Quốc, Công ước này sẽ được đăng ký với Ban Thư ký Liên Hợp Quốc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc UNESCO.

THỦ TỤC HÒA GIẢI

Điều 1 - Ủy ban Hòa giải

Một Ủy ban Hòa giải sẽ được thành lập theo yêu cầu của một trong những Thành viên tham gia tranh chấp. Ủy ban sẽ bao gồm năm thành viên, trong đó mỗi Thành viên liên quan chỉ định 2 thành viên, và một Chủ tịch do các Thành viên đó cùng lựa chọn, trừ phi các Thành viên có thỏa thuận khác.

Điều 2 - Thành viên của Ủy ban

Đối với những tranh chấp giữa nhiều hơn hai Thành viên, các Thành viên có cùng lợi ích sẽ cùng chỉ định thành viên của họ trong Ủy ban bằng thỏa thuận. Khi hai hoặc nhiều hơn hai Thành viên có lợi ích khác biệt hoặc có bất đồng về việc họ có cùng lợi ích hay không thì các Thành viên này sẽ chỉ định thành viên của mình tham gia Ủy ban một cách riêng rẽ.

Điều 3 - Chỉ định

Nếu bất kỳ sự chỉ định nào của các Thành viên không được thực hiện trong vòng hai tháng kể từ ngày đưa ra yêu cầu thành lập Ủy ban Hòa giải thì Tổng Giám đốc UNESCO, nếu được Thành viên đưa ra yêu cầu đó đề nghị, sẽ đưa ra những chỉ định trong thời gian hai tháng tiếp theo.

Điều 4 - Chủ tịch Ủy ban

Nếu một Chủ tịch Ủy ban Hòa giải không được chọn trong vòng hai tháng kể từ ngày Thành viên cuối cùng của Ủy ban được chỉ định thì Tổng Giám đốc UNESCO, nếu được một Thành viên đề nghị, sẽ chỉ định một Chủ tịch trong thời gian hai tháng tiếp theo.

Điều 5 - Quyết định

Ủy ban Hòa giải sẽ ra quyết định bằng đa số phiếu của các Thành viên. Ủy ban sẽ quyết định trình tự thủ tục của mình trừ khi các Thành viên tham gia tranh chấp có thỏa thuận khác. Ủy ban Hòa giải sẽ đưa ra đề nghị giải quyết tranh chấp mà các Thành viên sẽ xem xét một cách trung thực.

Điều 6 - Các bất đồng

Bất đồng về việc Ủy ban Hòa giải có khả năng hay không sẽ do Ủy ban quyết định



Convention on the Protection
and Promotion of the
Diversity of Cultural
Expressions

*Để có thêm thông tin chi tiết, xin
vui lòng liên hệ:*

Văn phòng UNESCO tại Việt Nam

23 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 043 747 0275

Email: registry@unesco.org.vn

www.unesco.org/new/en/hanoi